

Số: 03/2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 08 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và trình tự, thủ tục xuất cảnh đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định 358/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

SỐ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG
ĐẾN Số: 913
Ngày: 15.1.3. /2018.
Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 27/TTr-SNgV ngày 07 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và trình tự, thủ tục xuất cảnh đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định 358/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Bổ sung điểm a, khoản 2, Điều 1 như sau:

Cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

2. Sửa đổi khoản 3, Điều 5 như sau:

Khi đi nước ngoài học tập, trao đổi kinh nghiệm về phải báo cáo đầy đủ, trung thực về kết quả chuyến đi và thời gian ở nước ngoài bằng văn bản cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý và cho cơ quan quyết định cử đi chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chuyến đi.

3. Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 7 như sau:

"a) Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 2 Điều 7

Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý xuất cảnh từ 15 (mười lăm) ngày trở lên, các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ xuất cảnh về Sở Ngoại vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các công ty do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức không

thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý xuất cảnh dưới 15 (mười lăm) ngày trên cơ sở đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan.

b) Sửa đổi khoản 3, Điều 7

Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh đồng gửi về Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh trước khi xuất cảnh 02 ngày làm việc để tổng hợp, theo dõi."

4. Sửa đổi khoản 1, Điều 8 như sau:

"1. Đối với các trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Quy chế số 07-QC/TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang."


5. Sửa đổi khoản 2, Điều 10 như sau:

"2. Căn cứ vào nội dung Quy định này và các văn bản hiện hành khác có liên quan đến công tác quản lý xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức; giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các công ty do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và các tổ chức liên quan cần phải rà soát, bổ sung quy định của cơ quan, đơn vị về quản lý và trình tự, thủ tục cho phép cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh trong nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị. Nếu có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các công ty do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và các tổ chức liên quan phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh. Trong trường hợp có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về xuất cảnh, phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để tổng hợp."

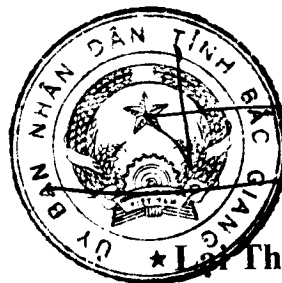
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 3 năm 2018.

Điều 3. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các công ty do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Ngoại giao, Công an; Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các ban, cơ quan thuộc TU;
- Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể CTXH tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, NC, TTTT (đăng Công báo);
 - + Lưu: VT, NgV (03).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




* Lê Thanh Sơn